

Tầm nhìn Hồ Chí Minh về xu thế phát triển của thời đại và vận dụng quan điểm đó vào đường lối đối ngoại của Đảng ta hiện nay

TS NGUYỄN THỊ MINH THÙY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenminhthuy1181@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 5 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2021.

Tóm tắt: Một trong những cống hiến xuất sắc của Hồ Chí Minh là đã nhận thức đúng đắn về thời đại và xu thế phát triển của thời đại. Người đã đặt cách mạng Việt Nam vào đúng dòng chảy đó. Đây là một trong những nhân tố để đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hiện nay, nhận thức và tư tưởng đó của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế của nước ta.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; phát triển; thời đại.

Abstract: One of the brilliant contribution of Ho Chi Minh is His proper comprehension of contemporary age and the development of contemporary age. He positioned Vietnam's revolution in the right flow of time. This is one of the factors to lead Vietnam's revolution through continuous success. Ho Chi Minh's thought and comprehension remain relevant in the cause of renovation and international integration of our country.

Keywords: Ho Chi Minh; development; contemporary age.

1. Hồ Chí Minh nhận thức về thời đại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

1.1. Hồ Chí Minh nhận thức được thời đại mới và xu thế phát triển của thời đại đã đặt cách mạng Việt Nam vào dòng chảy của cách mạng thế giới

Trong thế kỷ XX trên thế giới diễn ra các sự kiện lớn: Hai cuộc chiến tranh thế giới lớn nhất trong lịch sử; phong trào cộng sản và công nhân quốc tế diễn ra sôi động sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đồng thời với cuộc đấu tranh tư tưởng và đường lối trong Quốc tế II; Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 giành thắng lợi đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga dẫn tới sự ra đời của Liên bang Xô-viết - thành trì cách mạng thế giới; hệ thống xã hội chủ nghĩa được hình thành sau

Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Trong các thập niên sau đó, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển như vũ bão, dẫn tới sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, hàng loạt quốc gia ra đời và hình thành nên Phong trào Không liên kết, tồn tại bên cạnh hai hệ thống chính trị - xã hội của thế giới với hai cực Liên Xô - Mỹ và những xu hướng chính trị khác nhau. Năm 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, góp phần thay đổi tương quan lực lượng thế giới nghiêng về phe xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, với cuộc chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh lạnh đã lan sang châu Á. Quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục diễn biến rất phức tạp, thậm chí ngay trong phe xã hội chủ nghĩa cũng xảy ra những biến động lớn. Nhận thức về yếu tố thời đại của Hồ Chí Minh đã được hình thành từ quá trình hoạt động trong bối cảnh quốc tế đầy sôi động như vậy.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nhanh chóng nắm bắt được đặc điểm và xu thế mới của thời đại. Người chỉ rõ, sức mạnh của thời đại chúng ta là sức mạnh của giai cấp vô sản. Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng Việt Nam vào dòng chảy của thời đại, lựa chọn con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽¹⁾. Xu thế chung của thời đại đòi hỏi các dân tộc phải nhận thức được yêu cầu tất yếu của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã tổng kết, khái quát những nhận xét đầu tiên của mình bằng những luận điểm về nhu cầu, khả năng, điều kiện hợp tác giữa các dân tộc. Điểm nổi bật trong tư tưởng của Hồ Chí Minh lúc bấy giờ là sự hợp tác, đoàn kết giữa các dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu, bị áp bức tạo nên sức mạnh chống đế quốc, thực dân, đặc biệt là chống lại chính sách “chia để trị”. Hồ Chí Minh nhận thấy, chủ nghĩa đế quốc là một lực lượng quốc tế, chúng liên minh lại để chống vô sản ở mọi nơi chưa đủ mà còn dùng vô sản da trắng đi đàn áp, bóc lột vô sản da đen. Người cho rằng: “Thời đại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn cũng là thời đại một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Do đó mà trước hết nảy ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung”⁽²⁾.

Sau khi nắm bắt được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã hoạt động tích cực để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Khi chủ nghĩa thực dân đế quốc đã trở thành hệ thống trên thế giới, Người đã chỉ ra quyết sách: “Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa”⁽³⁾. Người còn chỉ thị: “... trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải

đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp”⁽⁴⁾. Tuy nhiên, khi gắn cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa trong đó có Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới, Hồ Chí Minh vẫn nhấn mạnh những đặc điểm riêng về lịch sử - xã hội, chính trị, kinh tế của mỗi dân tộc; những đặc điểm riêng giữa phương Đông và phương Tây để vạch ra chiến lược đấu tranh cho phù hợp. Mặt khác, khi chủ trương hợp tác vững bền, lâu dài, Người không chỉ xuất phát từ những mục đích chính trị - xã hội của thời đại - độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội, mà còn vì sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất thế giới. Cách mạng Việt Nam phải mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới là để xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, tiến kịp các nước trên thế giới và sâu xa là đặt chiến lược phát triển đất nước gắn liền với những chuyển biến mang tính thời đại.

Ngay từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã nhận rõ một quốc gia, dân tộc muốn có sức mạnh phải thoát ra khỏi tình trạng biệt lập, phải mở cửa, tăng cường hợp tác với bên ngoài; tình trạng bế quan tỏa cảng chỉ làm đất nước suy yếu và đưa đến những hậu quả chính trị nghiêm trọng. Năm 1924, trong thư gửi đồng chí Pê-tơ-rốp, Tổng Thư ký Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, Người viết: “Nguyên nhân đầu tiên đã gây ra sự suy yếu của dân tộc ở phương Đông đó là sự biệt lập. Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết gì đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và sự cố vũ lẫn nhau”⁽⁵⁾. Từ quan điểm cơ bản này, Người nêu tư tưởng hợp tác quốc tế về kinh tế gắn với những vấn đề chính trị - xã hội. Người cho rằng, ngoại giao và kinh tế có quan hệ và ảnh hưởng lẫn nhau, đó là một điều kiện quan trọng để bảo đảm thắng lợi của công cuộc kiến thiết đất nước. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mở cửa kinh tế đối với Việt Nam vừa là nhu cầu, vừa là điều kiện quan trọng để phát triển và đưa đất nước đi lên. Người chủ trương “chuộc lại dân

dân” những cơ sở người Pháp đã bỏ vốn ra gây dựng ở nước ta từ trước đến giờ, “nếu xét ra cần thiết cho nền kinh tế quốc gia Việt Nam”, “hoan nghênh những người Pháp đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác”, “mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia”⁽⁶⁾, nhằm khuyến khích các đối tác nước ngoài hợp tác trên những lĩnh vực mà chúng ta còn yếu, chưa có điều kiện khai thác, góp phần thúc đẩy tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam.

Như vậy, nếu nhận thức được các đặc điểm xu thế thời đại, việc đưa cách mạng Việt Nam vào đúng dòng chảy của thời đại sẽ tăng sức mạnh của nước ta lên gấp bội. Theo Hồ Chí Minh, chúng ta không chỉ tìm đồng minh ở các nước lớn và các nước bạn bè mà còn phải dựa vào xu thế lớn của thời đại. Như vậy, bằng cách tiếp cận khoa học và biện chứng, Người đã mở ra một đường lối kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại - một đặc điểm nổi bật của thời đại Hồ Chí Minh trong chiều dài lịch sử hiện đại của Việt Nam.

1.2. Hồ Chí Minh với việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại tạo ra sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi

Để phát huy sức mạnh tổng hợp cho cách mạng, cần kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong mối quan hệ đó, Hồ Chí Minh quan tâm phát huy sức mạnh dân tộc, coi đó là nguồn lực nội sinh giữ vai trò quyết định. Trong đấu tranh cách mạng, Người luôn nêu cao khẩu hiệu “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Cách mạng Việt Nam đi theo đường lối độc lập, tự chủ thì chính sách đối ngoại, hợp tác quốc tế phải lấy sức mạnh bên trong làm điểm tựa. Bởi, “nếu tự mình không có thực lực làm cơ sở thì không thể nói gì đến ngoại giao”⁽⁷⁾; “Muốn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”⁽⁸⁾. Theo Người, mỗi dân tộc phải xây dựng được lực lượng nội tại cho mình để tạo ra thế và lực. Có thế và lực mới có điều kiện để tiếp thu sự giúp đỡ và tranh thủ sức mạnh từ bên ngoài. Trên cơ sở đó, trong hợp tác quốc tế các dân tộc mới giữ vững độc lập tự chủ; giữ vững định hướng chính trị

của sự phát triển đất nước; chủ động, sáng suốt trong hoạt động quốc tế để phân biệt rõ đâu là bạn, đâu là thù. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mặc dù, Hồ Chí Minh luôn nêu cao chủ nghĩa quốc tế và đoàn kết quốc tế, nhưng đồng thời Người cũng luôn khẳng định tính quyết định của yếu tố nội sinh, luôn đề cao lợi ích dân tộc, nhấn mạnh “Phải có tinh thần dân tộc vững chắc”, Người căn dặn muốn làm gì cũng cần vì lợi ích dân tộc mà làm, và phải luôn luôn vì lợi ích của dân tộc mà phục vụ. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở, khẳng định: “Cũng như trong thời kỳ kháng chiến, phương châm của ta hiện nay là: Tự lực cánh sinh là chính, việc các nước bạn giúp ta là phụ”⁽⁹⁾. Qua những thành tựu của cách mạng Việt Nam càng thấy rõ giá trị của quan điểm trên của Hồ Chí Minh.

Cùng với việc đề cao yếu tố nội sinh, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc tranh thủ yếu tố ngoại sinh. Người luôn chủ trương tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự hợp tác quốc tế, coi đây là vấn đề có tầm chiến lược hàng đầu trong đường lối cách mạng Việt Nam. Mục tiêu của đoàn kết và hợp tác quốc tế là tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, làm tăng thêm khả năng tự lực, tự cường, thực hiện mục tiêu cách mạng và bảo vệ quyền lợi quốc gia.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã đánh giá hết sức đúng đắn và chủ động tiếp nhận sự giúp đỡ của quốc tế đối với cách mạng Việt Nam. Trong điều kiện mà “cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới”⁽¹⁰⁾ thì “thắng lợi của cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc gắn liền với sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa”⁽¹¹⁾. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã tích cực, chủ động “kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức”⁽¹²⁾.

Tính chủ động được thể hiện ngay từ khi Người tham gia Đảng Xã hội Pháp. Nhiều lần Hồ Chí

Minh đặt vấn đề với các đồng chí của mình: “Nếu các đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu các đồng chí không đoàn kết với các dân tộc thuộc địa, thì các đồng chí làm thứ cách mạng gì?”⁽¹³⁾. Và trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Người đã tận dụng được sự giúp đỡ của quốc tế, của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức, đặc biệt là sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa đối với cách mạng Việt Nam.

Không dừng lại ở đó, đối với Hồ Chí Minh, những kinh nghiệm cách mạng, những giá trị văn hóa quốc tế cũng là những yếu tố có ý nghĩa quan trọng. Ví dụ như, Người đã đánh giá cao kinh nghiệm du kích ở Liên Xô. Năm 1951, trong lời tựa cho cuốn “Tinh uy bí mật”, Người khẳng định: “Kinh nghiệm du kích ở Liên Xô sẽ giúp thêm chúng ta, và chúng ta nhất định thành công trong việc đẩy mạnh phong trào du kích”⁽¹⁴⁾, Người luôn nhắc đến: “những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em”, “học tập những gương tốt của các nước anh em”.

Các yếu tố quốc tế, mặc dù có ý nghĩa phổ biến nhưng trên thực tế, chúng được sản sinh ra trong những điều kiện lịch sử xã hội nhất định, chúng có hình thức biểu hiện đặc thù trong những thời đại và những xã hội cụ thể nhất định. Vì vậy, để có thể tiếp nhận được các kinh nghiệm, các giá trị văn hóa quốc tế tức là các yếu tố quốc tế, cần phải tính đến tương quan giữa các yếu tố quốc tế với các yếu tố dân tộc cụ thể là “đặc điểm dân tộc”: “Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều”⁽¹⁵⁾. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc tính đến đặc điểm dân tộc là điều kiện để tiếp nhận các yếu tố quốc tế, là điều kiện để kết hợp một cách hợp lý các yếu tố dân tộc và quốc tế nhằm tạo ra động lực cho sự phát triển.

Do chú trọng đến đặc điểm dân tộc, mà trong khi dựa trên nền tảng lý luận chung về chủ nghĩa cộng sản, Hồ Chí Minh đã xác định được một cách chính xác những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc,

dân chủ ở nước ta cũng như ở những nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Phải thấy rằng, ở Hồ Chí Minh có sự nhuần nhuyễn cao độ mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế, Người mới giải quyết thành công những vấn đề rất phức tạp về quan hệ dân tộc và quốc tế trong những bối cảnh đất nước và thế giới cực kỳ phức tạp. Người đã giải quyết các vấn đề ấy một cách đúng đắn, khôn khéo và thủy chung. Chính nhờ được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã vượt qua những hạn chế của các chí sĩ yêu nước đương thời như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, ... mở ra thời kỳ mới trong lịch sử đầy vẻ vang trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng của dân tộc.

2. Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về yếu tố thời đại trong quá trình hoạch định và thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

Trong tình hình mới, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và đất nước, càng đòi hỏi Đảng phải có đường lối chiến lược đúng đắn, góp phần đưa đất nước tiến lên. Qua nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị góp phần vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về yếu tố thời đại trong quá trình hoạch định và thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay như sau:

Một là, kiên trì, kiên định, “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”⁽¹⁶⁾; đẩy mạnh việc đưa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. Coi trọng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với các nước láng giềng có chung biên giới, các nước Đông Nam Á. Thúc đẩy quan hệ hợp tác ổn định lâu dài với các nước lớn, các trung tâm kinh tế, chính trị của thế giới. Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước bạn bè truyền thống... Không ngừng phát triển quan hệ với các Đảng Cộng sản và các đảng cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng có chung biên giới. Tăng

cường hơn nữa hoạt động trên các diễn đàn đa phương ở khu vực và trên thế giới, chủ động tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, nhằm nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam.

Nâng cao quan hệ hợp tác với các nước, nhất là các nước láng giềng và khu vực, các nước lớn và các đối tác quan trọng, đẩy mạnh ngoại giao song phương, nâng tầm ngoại giao đa phương. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược. Kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh về biên giới lãnh thổ trên bộ cũng như trên biển với các nước, góp phần vào việc tạo môi trường thuận lợi cho phát triển và bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Tiếp tục thúc đẩy giải quyết bằng thương lượng hoà bình những vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan; phấn đấu xây dựng đường biên giới trên đất liền và trên biển với các nước láng giềng thành đường biên giới hoà bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.

Hai là, lợi ích quốc gia dân tộc luôn được quan tâm và xác định là mục tiêu trọng yếu trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Báo cáo chính trị Đại hội XIII xác định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”⁽¹⁷⁾. Lợi ích quốc gia - dân tộc bao gồm nhiều yếu tố lợi ích: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong đó, đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội - một trọng tâm đã được xác định từ các năm trước lên mức độ cao hơn. Khai thác tối đa vị thế quốc gia và nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển đất nước. Nâng cao năng lực hội nhập, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do; lồng ghép với các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh tham gia sâu và đầy đủ hơn vào các thể chế kinh tế toàn cầu. Tăng cường môi trường pháp lý cho hoạt động kinh tế đối ngoại.

Ba là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ của Việt Nam, đồng

thời sẵn sàng và chủ động trong việc đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế về các vấn đề này. Chủ động tham gia cuộc đấu tranh chung vì quyền con người; sẵn sàng đối thoại với các nước, các Tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề nhân quyền. Kiên quyết làm thất bại các âm mưu, hành động xuyên tạc và lợi dụng các vấn đề “Dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và ổn định chính trị của Việt Nam.

Bốn là, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, cụ thể là “tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982. Cùng cố đường biên giới hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển; giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng”⁽¹⁸⁾... Ủng hộ và cùng nhân dân thế giới đấu tranh bảo vệ hoà bình, chống nguy cơ chiến tranh và chạy đua vũ trang; góp phần xây dựng trật tự chính trị, kinh tế quốc tế dân chủ, công bằng. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, làm cho thế giới hiểu đúng về tình hình mọi mặt và công cuộc đổi mới của Việt Nam, ủng hộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tình hữu nghị hợp tác bình đẳng, có lợi, cùng phát triển giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước./.

(1), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.12, tr.30, 417.

(2), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.11, tr.169, 97.

(3), (8) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.2, tr.305, 320

(4), (7) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.3, tr.3, 488.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.1, tr 284.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.4, tr 86.

(9) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.10, tr.56.

(10), (11), (13) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.15, tr.392, 392, 585.

(14) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.7, tr.237.

(16), (17), (18) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.1, tr.161, 61-162, 163.